| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Thanh.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Duy Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 48/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Đội 9, thôn T, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2022, bản tự khai ngày 29/11/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Đình N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Quảng Ngãi. Sống với nhau được một tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn liên lạc với nhau. Nay, nhận thấy giữa anh và chị T đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 21/2/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị thống nhất như anh N trình bày và chị đồng ý ly hôn với anh N vì giữa chị và anh N không còn tình cảm, không quan tâm, không liên lạc với nhau, cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**[2]** Về nội dung:

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 26/11/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp.

Anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T đều trình bày vợ chồng hiện nay không còn tình cảm, không quan tâm, không liên lạc và cả hai đã sống ly thân với nhau. Anh N yêu cầu Toà án giải quyết cho anh N và chị T được ly hôn, chị T cũng đồng ý ly hôn anh N. Do đó, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N và cho anh N ly hôn với chị T.

**[2.2]** Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T đều trình bày không có.

**[3]** Về án phí: Anh Nguyễn Đình N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình N được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị T đều trình bày không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình N phải chịu 300.000 đồng  án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004237 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã T, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Như**